

PHỤ LỤC
RÀ SOÁT ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HUY ĐỘNG TRẺ NHÀ TRẺ RA LỚP NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Đơn vị	Trẻ nhà trẻ													Ghi chú
		Năm học 2022 - 2023							Rà soát						
		Dân số độ tuổi	Trẻ nhà trẻ ra lớp	Tỷ lệ huy động		Nhóm trẻ	Phòng học	Giáo viên hiện có	Tỉ lệ bình quân GV/lớp	Số lượng trẻ cần huy động để đảm bảo mục tiêu trên 21%	Số nhóm trẻ cần để đảm bảo mục tiêu	Phòng học thiếu	Số lượng GV thiếu		
Đạt	Thiếu so với chỉ tiêu			Theo định mức TT06 (2,5 GV/lớp)	Theo định mức GV/trẻ										
1	Thành phố Kon Tum	5812	1269	23.1%	0	81	81	158	1.95	0	81	0	44,5	4	
2	Huyện Đăk Hà	4154	633	15%	6%	29	29	38	1.31	595	49	20	73	59	
3	Huyện Đăk Tô	2769	389	14.05	7.0%	18	18	34	1.89	190	26	8	20	16	
4	Huyện Ngọc Hồi	2247	614	27.3%	0	24	24	43	1.79	0	26	2	5	4	
5	Huyện Đăk Glei	2562	296	11.6%	7.6%	16	16	27	1.69	200	20	4	40	24	
6	Huyện Tu Mơ Rông	1758	208	11.8%	9.2%	17	17	18	1.06	375	23	6	19	12	Hiện có 02 phòng học cho nhóm trẻ đang học tại phòng chờ của giáo viên không đảm bảo diện tích
7	Huyện Sa Thầy	2519	542	21.5%	0	31	31	41	1.32	0	31	1	39	21	Hiện có 01 phòng học cho nhóm trẻ đang học nhờ phòng chờ của giáo viên không đảm bảo diện tích
8	Huyện Kon Rẫy	1486	302	20.3%	0	14	14	23	1.64	315	25	1	30	28	
9	Huyện Kon Plong	1221	257	21.0%	0	16	16	21	1.31	282	17	1	21	12	
10	Huyện Ia Hdrai	423	279	66.0%	0	18	18	24	1.33		11				
Tổng		24,951	4,789	19.2%	1.80%	264	231	406	1.76	1,392	309	42	226	168	

